| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 27/2023/DS-ST
Ngày 10-02-2023
"V/v Tranh chấp đòi lại tài sản"

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Len

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Duyên Văn Hiền

2. Ông Văn Công Trọn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự lý số: 774/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn T, Sinh năm: 1991 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh C
- *Bị đơn:* 1. Ông Nguyễn Văn H, Sinh năm: 1961 (có mặt)
2. Bà Lý Hồng P, Sinh năm: 1965 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Khóm 1, thị t, huyện T, tỉnh C

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2022 và quá trình giải quyết vụ án anh Ngô Văn T trình bày:*

Vào ngày 24/8/2022 âm lịch anh và ông H có thỏa thuận anh đưa cho ông H, bà Lý Hồng P số tiền 317.000.000 đồng, để ông H bà P mua mực, ông H bà P sẽ trả đầu tấn cho anh 3.000 đồng/kg. Việc ông H, bà P mua mực như thế nào thì anh không biết. Nay ông không tiếp tục đầu tư cho ông H nữa, ông yêu cầu ông H, bà P trả cho anh số tiền anh đưa ông H, bà P 317.000.000 đồng.

*Ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Giữa vợ chồng ông (vợ bà Lý Hồng P) với anh Ngô Văn T có hợp tác làm ăn, anh T góp vốn đầu tư đưa cho vợ chồng ông nhiều lần (lần 1: 17.000.000 đồng, lần 2; 100.000.000

đồng, lần 3: 200.000.000 đồng) tổng số tiền 317.000.000 đồng để vợ chồng ông mua mực khi có lời mỗi người được chia 3.000.000 đồng/tấn (giá chết). Do làm ăn lỗ nên ông không có tiền trả lại cho anh T tiền vốn. Vợ chồng ông đồng ý trả anh T số tiền anh T bỏ vào góp vốn 317.000.000 đồng, nhưng trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

*Tại phiên tòa:*

Anh Ngô Văn T trình bày: Yêu cầu ông H và bà P trả số tiền anh đưa 317.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn H trình bày: Vợ chồng ông đồng ý trả cho anh T số tiền 317.000.000 đồng, tuy nhiên trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bà Lý Hồng P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà P đúng theo quy định.

- Về nội dung:

[3] Anh Ngô Văn T xác định vào ngày 24/8/2022 âm lịch anh và ông H có thỏa thuận anh đưa cho ông H, bà Lý Hồng P số tiền 317.000.000 đồng, để ông H bà P mua mực, ông H bà P sẽ trả đầu tấn cho anh 3.000 đồng/kg (giá chết). Việc ông H, bà P mua mực như thế nào thì anh không biết. Nay ông không tiếp tục đầu tư ông H, bà P nữa, ông yêu cầu ông H, bà P trả cho anh số tiền anh đưa ông H, bà P 317.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H thừa nhận anh T có đưa tiền cho vợ chồng ông để mua mực số tiền 317.000.000 đồng không phải ngày 24/8/2022 như anh T trình bày, anh T đưa vợ chồng ông ba lần (lần 1: 17.000.000 đồng, lần 2; 100.000.000 đồng, lần 3: 200.000.000 đồng), do hiện tại việc làm ăn của ông thất bại, ông và vợ ông đồng ý trả anh T số tiền anh T đưa 317.000.000 đồng và trả hàng tháng mỗi tháng 5.000.000 đồng.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền bị đơn còn thiếu nguyên đơn 317.000.000 đồng, đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoảng 1 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Các bên đương sự chưa thống nhất về phương thức trả tiền, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần, bị đơn không đồng ý thanh toán một lần mà đồng ý trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng.

[6] Hội đồng xét xử thấy rằng việc bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền 317.000.000 đồng là thực tế có xảy ra được các bên thừa nhận. Do đó nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả số tiền thiếu 317.000.000 đồng là có căn cứ.

Về phương thức thanh toán tại phiên Tòa các đương sự không thống nhất được với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng về phương thức thanh toán số tiền bị đơn trả cho nguyên đơn là ở giai đoạn thi hành án, các bên đương sự có quyền thỏa thuận với nhau về phương thức thanh toán, trường hợp không thỏa thuận được với nhau thì Cơ quan thi hành án dân sự sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T đối với ông H, bà P về việc yêu cầu trả số tiền 317.000.000 đồng.

[7] Về án phí dân sự có giá ngạch: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Lý Hồng P phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền: 15.850.000 đồng (317.000.000 đồng x 5% = 15.886.000 đồng), do ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi nên được miễn, bà Lý Hồng P phải chịu ½ số tiền án phí là 7.925.000 đồng. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, khoản 3 Điều 144, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận khởi kiện của anh Ngô Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H, bà Lý Hồng P trả tiền. Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Lý Hồng P trả cho anh Ngô Văn T số tiền 317.000.000 đồng *(Ba trăm mười bảy triệu đồng)*.

*Kể từ ngày anh Ngô Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H, bà Lý Hồng P không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.*

2. Về án phí dân sự có giá ngạch: Ông Nguyễn Văn H được miễn; Bà Lý Hồng P phải chịu án phí sơ thẩm 7.925.000 đồng.

Anh Ngô Văn T được nhận lại tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 7.925.000 đồng theo biên lai thu số 0005904 ngày 14/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- VKSND H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Len**